



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2013	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	14 - 38
8. Phụ lục	39

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được soát xét bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Tập đoàn

Công ty mẹ

Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một xí nghiệp của Công ty cơ khí ô tô Sài Gòn (nay là Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn – TNHH một thành viên) theo Quyết định số 6418/QĐ – UB – KT ngày 15 tháng 10 năm 1999 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302000126, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 5 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 13 tháng 5 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 111.161.690.000 VND

Trong đó:

	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông		
Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn – TNHH một thành viên	36.274.314.877	32,63
Cổ đông khác	74.887.375.123	67,37
Cộng	111.161.690.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84 – 8) 3 5 120 026 – 3 5 120 840
Fax : (84 – 8) 3 5 120 025
Mã số thuế : **0 3 0 2 0 0 0 1 2 6**

Hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: đại lý mua bán phụ tùng các loại; mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: đại lý bảo hiểm;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: đại lý mua bán xe ô tô;
- Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rên, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Cho thuê xe có động cơ. Chi tiết: cho thuê xe ô tô;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Các công ty con

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Giấy phép thành lập</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ	102 Cách mạng tháng tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5703000010 ngày 14 tháng 06 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp	72,62%
Công ty TNHH một thành viên cơ khí ô tô Cần Thơ	274 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1801164717 ngày 08 tháng 10 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp	72,62%

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn

Cổ phiếu của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh (mã chứng khoán là HAX) bị tạm ngừng giao dịch kể từ ngày 04 tháng 4 năm 2013 theo Quyết định số 111/2013/QĐ-SGDHCM ngày 01 tháng 4 năm 2013. Theo Thông báo số 486/2013/TB-SGDHCM ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, cổ phiếu HAX được giao dịch trở lại dưới dạng bị kiểm soát kể từ ngày 03 tháng 5 năm 2013 với thời gian giao dịch là 15 phút trong đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa của mỗi ngày giao dịch.

Trong kỳ, các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh đã được thay đổi theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên lần XIV số 01/2013/NQ/ĐHĐCĐXIV ngày 06 tháng 5 năm 2013.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 39).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh khẳng định không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Lê Quang Định	Chủ tịch	19 tháng 01 năm 2013	-
Ông Nguyễn Hồng Anh	Chủ tịch	10 tháng 6 năm 2011	19 tháng 01 năm 2013
Ông Vũ Quang Huy	Ủy viên	06 tháng 5 năm 2013	-
Bà Tăng Thị Thu Lý	Ủy viên	06 tháng 5 năm 2013	-
Ông Lê Văn Hiệp	Ủy viên	06 tháng 5 năm 2013	-
Ông Đỗ Tiến Dũng	Ủy viên	06 tháng 5 năm 2013	-
Ông Phạm Tuấn Mai	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	06 tháng 5 năm 2013
Ông Nguyễn Văn Đức	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	06 tháng 5 năm 2013
Ông Châu Bá Long	Ủy viên	29 tháng 4 năm 2011	06 tháng 5 năm 2013
Ông Lê Quang Định	Ủy viên	08 tháng 5 năm 2012	06 tháng 5 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Trần Thị Ngọc Phượng	Trưởng ban	06 tháng 5 năm 2013	-
Ông Văn Ngọc Trường Sơn	Trưởng ban	11 tháng 4 năm 2009	06 tháng 5 năm 2013
Bà Hoàng Thị Minh Nguyệt	Thành viên	06 tháng 5 năm 2013	-
Bà Đặng Thị Phượng Loan	Thành viên	06 tháng 5 năm 2013	-
Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên	11 tháng 4 năm 2009	06 tháng 5 năm 2013
Bà Trần Thị Ngọc Phượng	Thành viên	11 tháng 4 năm 2009	06 tháng 5 năm 2013

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	06 tháng 5 năm 2013	-
Ông Nguyễn Văn Đức	Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2006	06 tháng 5 năm 2013
Ông Nguyễn Văn Đức	Phó Tổng Giám đốc	07 tháng 5 năm 2013	-
	Kiểm Giám đốc kinh doanh		
Ông Châu Bá Long	Giám đốc tài chính	25 tháng 11 năm 2011	19 tháng 01 năm 2013
Bà Chu Thị Ngọc Huyền	Giám đốc tài chính	19 tháng 01 năm 2013	-
	Kiểm Kế toán trưởng		
Ông Trần Quốc Hải	Giám đốc dịch vụ	25 tháng 11 năm 2011	06 tháng 5 năm 2013

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc 



Đỗ Tiên Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 8 năm 2013





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 1-3 Song Day St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0748/2013/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh (Công ty mẹ) và các công ty con (danh sách các Công ty con được trình bày ở thuyết minh I.5 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ) (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, được lập ngày 12 tháng 8 năm 2013, từ trang 07 đến trang 39 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của các công ty trong Tập đoàn và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1199-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		166.296.176.536	179.372.516.088
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	6.318.476.283	9.586.050.703
1. Tiền		111		6.318.476.283	9.586.050.703
2. Các khoản tương đương tiền		112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn		121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn		129		-	-
III. Các khoản phải thu		130		33.303.552.862	56.305.129.086
1. Phải thu của khách hàng		131	V.2	22.583.362.650	44.800.509.110
2. Trả trước cho người bán		132	V.3	11.225.445.465	11.433.640.519
3. Phải thu nội bộ		133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Các khoản phải thu khác		138	V.4	76.879.632	582.103.947
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi		139	V.5	(582.134.885)	(511.124.490)
IV. Hàng tồn kho		140		123.800.308.041	110.820.752.841
1. Hàng tồn kho		141	V.6	124.191.417.595	111.411.846.503
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149	V.7	(391.109.554)	(591.093.662)
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		2.873.839.350	2.660.583.458
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.8	1.150.423.473	799.644.240
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		336.602.793	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		154	V.18	781.274.442	837.509.847
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		158	V.9	605.538.642	1.023.429.371

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		48.755.100.115	52.819.980.995
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu nội bộ dài hạn	212		-	-
3. Phải thu dài hạn khác	213		-	-
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		45.765.105.405	49.290.185.255
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	32.680.345.005	36.155.633.239
<i>Nguyên giá</i>	222		65.034.596.223	67.201.011.510
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(32.354.251.218)	(31.045.378.271)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	12.064.591.800	12.114.383.416
<i>Nguyên giá</i>	228		12.443.516.280	12.443.516.280
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(378.924.480)	(329.132.864)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	1.020.168.600	1.020.168.600
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		522.574.661	802.692.307
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	80.117.646
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	110.324.661	110.324.661
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.14	412.250.000	612.250.000
VI. Lợi thế thương mại	269	V.15	2.467.420.049	2.727.103.433
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		215.051.276.651	232.192.497.083

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		130.182.495.211	147.445.906.740
I. Nợ ngắn hạn		310		128.763.835.211	146.027.246.740
1. Vay và nợ ngắn hạn		311	V.16	62.310.317.832	80.295.594.773
2. Phải trả cho người bán		312	V.17	55.768.297.989	54.403.542.490
3. Người mua trả tiền trước		313	V.18	6.856.540.676	5.782.104.797
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước		314	V.19	95.102.557	2.484.657.484
5. Phải trả người lao động		315	V.20	1.296.278.670	287.459.725
6. Chi phí phải trả		316	V.21	1.155.028.291	1.579.114.188
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác		319	V.22	1.267.734.944	1.180.239.031
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323		14.534.252	14.534.252
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
II. Nợ dài hạn		320		1.418.660.000	1.418.660.000
1. Phải trả dài hạn người bán		321		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		322		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		323		-	-
4. Vay và nợ dài hạn		324	V.23	1.418.660.000	1.418.660.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		325		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện		338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		82.503.386.486	81.725.293.385
I. Vốn chủ sở hữu		410		82.503.386.486	81.725.293.385
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	V.24	111.161.690.000	111.161.690.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412	V.24	635.620.600	635.620.600
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ		414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		417	V.24	1.092.211.052	1.092.211.052
8. Quỹ dự phòng tài chính		418	V.24	3.264.052.880	3.264.052.880
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		419		-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối		420	V.24	(33.650.188.046)	(34.428.281.147)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		430		-	-
1. Nguồn kinh phí		431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		432		-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ		439	V.25	2.365.394.954	3.021.296.958
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		215.051.276.651	232.192.497.083

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		26.235.000	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		4.873.137.273	27.550.373.691
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		3.790.964.667	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		466,28	255,01
6. Dự toán chi phí hoạt động		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2013

Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu

Chu Thị Ngọc Huyền
Kế toán trưởng



Đỗ Tiến Dũng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	233.184.017.665	308.837.611.936
2. Các khoản giảm trừ	03	VI.1	2.543.620.181	206.109.780
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	230.640.397.484	308.631.502.156
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	217.798.291.531	300.691.952.159
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.842.105.953	7.939.549.997
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	48.931.777	782.091.025
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.695.629.328	9.346.390.475
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.688.919.020	8.870.934.682
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	9.646.693.934	12.376.564.306
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	5.510.009.873	7.820.228.508
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(6.961.295.405)	(20.821.542.266)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	9.733.113.909	7.072.218.650
12. Chi phí khác	32	VI.8	2.649.627.406	3.615.184.221
13. Lợi nhuận khác	40		7.083.486.503	3.457.034.429
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		122.191.098	(17.364.507.837)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	-	-
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>122.191.098</u>	<u>(17.364.507.837)</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(655.902.004)	(717.045.917)
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		778.093.102	(16.647.461.920)
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>70</u>	<u>(1.498)</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2013


Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu


Chu Thị Ngọc Huyền
Kế toán trưởng


Đỗ Tiến Dũng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		122.191.098	(17.364.507.837)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, 11, 15	4.095.969.046	4.519.954.111
- Các khoản dự phòng	03	V.5, 7	(128.973.713)	698.569.859
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.7, 8	(934.143.055)	(49.217.181)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	4.688.919.020	8.870.934.682
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		7.843.962.396	(3.324.266.366)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		24.912.363.397	20.049.118.536
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(12.779.571.092)	44.902.880.531
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(599.817.798)	(69.410.209.721)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(460.769.570)	1.004.694.422
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.21; VI.4	(4.414.541.359)	(6.865.404.728)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(625.042.513)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	250.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	(11.283.501)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		13.876.583.461	(13.404.470.827)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10	(2.742.244.575)	(5.040.420.361)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7; VII	3.583.363.636	3.227.272.727
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		841.119.061	(1.813.147.634)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.16	144.313.186.079	161.000.505.340
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.16	(162.298.463.020)	(151.715.855.541)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(17.985.276.941)	9.284.649.799
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(3.267.574.419)	(5.932.968.663)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	9.586.050.703	12.389.676.298
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	6.318.476.283	6.456.707.635

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2013


Phạm Hồng Ngọc
 Người lập biểu


Chu Thị Ngọc Huyền
 Kế toán trưởng


Đỗ Tiên Dũng
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo tài chính giữa niên độ hợp nhất của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh (Công ty mẹ) và các Công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại, dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh** : Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô; Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại; Mua bán và cho thuê ô tô, mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô; Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ.
- Tổng số các công ty con** : 02
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02
- Danh sách các công ty con được hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ	102 Cách mạng tháng tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	72,62%	72,62%
Công ty TNHH một thành viên cơ khí ô tô Cần Thơ	274 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	52,94%	72,62%

- Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 Tập đoàn có 242 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 244 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất**
Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Các Công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi bán công ty con, giá trị còn lại của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, để dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm các vật tư, phụ tùng xuất cho xưởng sửa chữa, bảo hành và các chi phí nhân công liên quan đến các dịch vụ đang thực hiện cho khách hàng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 10

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

11. Chi phí trả trước dài hạn

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

13. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại các Công ty trong Tập đoàn từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Tập đoàn phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Tập đoàn không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

14. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

16. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng như sau:

	Mục đích
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ phúc lợi	Cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông các công ty trong Tập đoàn hàng năm.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

18. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2012 : 20.813 VND/USD
30/6/2013 : 20.813 VND/USD

19. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hoá được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

20. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn chỉ có nhóm các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

21. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

22. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.768.707.349	1.022.384.864
Tiền gửi ngân hàng	3.549.768.934	8.563.665.839
Cộng	<u>6.318.476.283</u>	<u>9.586.050.703</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền bán xe	9.703.309.960	32.792.217.461
Phải thu tiền sửa chữa và các dịch vụ khác	12.880.052.690	12.008.291.649
Cộng	22.583.362.650	44.800.509.110

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH nhựa Phước Thành	10.778.047.919	11.131.400.519
Các nhà cung cấp khác	447.397.546	302.240.000
Cộng	11.225.445.465	11.433.640.519

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền chiết khấu của Công ty TNHH liên doanh sản xuất ô tô Ngôi Sao	51.400.000	125.782.000
Khoản phải thu khác	25.479.632	456.321.947
Cộng	76.879.632	582.103.947

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	-	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	-	511.124.490
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	58.214.925	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên	523.919.960	-
Cộng	582.134.885	511.124.490

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	511.124.490	1.460.585.060
Trích lập bổ sung	71.010.395	698.569.859
Số cuối kỳ	582.134.885	2.159.154.919

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	14.656.693.426	14.917.611.207
Công cụ, dụng cụ	454.941.023	487.687.003
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.584.081.572	1.820.893.792
Hàng hóa	106.495.701.574	94.185.654.501
Cộng	124.191.417.595	111.411.846.503

Một số hàng hóa có giá trị ghi sổ bằng 62.158.782.298 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam), Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam), Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Đa và Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn – TNHH một thành viên.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	591.093.662	-
Hoàn nhập dự phòng	(199.984.108)	-
Số cuối kỳ	391.109.554	-

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thuê đất	200.798.182	199.118.182
Chi phí lương tháng 13	734.877.917	-
Chi phí bảo hiểm	58.772.948	297.181.783
Công cụ, dụng cụ	143.974.426	83.577.232
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	12.000.000	219.767.043
Cộng	1.150.423.473	799.644.240

9. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	603.686.105	1.021.593.139
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	1.852.537	1.836.232
Cộng	605.538.642	1.023.429.371

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	33.286.929.977	13.304.258.170	17.533.945.691	2.692.976.396	382.901.276	67.201.011.510
Mua trong kỳ	-	38.500.000	2.703.744.575	-	-	2.742.244.575
Thanh lý, nhượng bán	(756.859.090)	-	(4.058.482.590)	(93.318.182)	-	(4.908.659.862)
Số cuối kỳ	32.530.070.887	13.342.758.170	16.179.207.676	2.599.658.214	382.901.276	65.034.596.223
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	7.985.356.755	1.641.467.156	559.638.963	1.598.645.839	275.675.699	12.060.784.412
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	17.353.914.795	6.223.173.044	4.744.764.708	2.437.482.100	286.043.624	31.045.378.271
Khấu hao trong kỳ	1.252.731.543	1.074.759.784	1.312.009.341	142.301.462	4.691.916	3.786.494.046
Thanh lý, nhượng bán	(756.859.090)	-	(1.628.471.121)	(92.290.888)	-	(2.477.621.099)
Số cuối kỳ	17.849.787.248	7.297.932.828	4.428.302.928	2.487.492.674	290.735.540	32.354.251.218
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	15.933.015.182	7.081.085.126	12.789.180.983	255.494.296	96.857.652	36.155.633.239
Số cuối kỳ	14.680.283.639	6.044.825.342	11.750.904.748	112.165.540	92.165.736	32.680.345.005
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 7.703.811.857 VND và 5.728.595.436 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ và Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông - Chi nhánh Tây Đô.

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	11.646.416.800	797.099.480	12.443.516.280
Số cuối kỳ	11.646.416.800	797.099.480	12.443.516.280
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	258.999.480	258.999.480
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	329.132.864	329.132.864
Khấu hao trong kỳ	-	49.791.616	49.791.616
Số cuối kỳ	-	378.924.480	378.924.480
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	11.646.416.800	467.966.616	12.114.383.416
Số cuối kỳ	11.646.416.800	418.175.000	12.064.591.800
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí khảo sát địa chất, lập dự án đầu tư và thiết kế cơ sở công trình khu phức hợp Cameco.

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tập đoàn có lỗ lũy kế được chuyển đến ngày 30 tháng 6 năm 2013 là 38.707.078.105 VND.

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho khoản lỗ này khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai là không chắc chắn.

14. Tài sản dài hạn khác

Khoản ký quỹ dài hạn.

15. Lợi thế thương mại

Nguyên giá	
Số đầu năm	5.193.667.678
Số cuối kỳ	5.193.667.678
Số đã phân bổ	
Số đầu năm	2.466.564.245
Phân bổ trong kỳ	259.683.384
Số cuối kỳ	2.726.247.629

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị còn lại			
Số đầu năm			2.727.103.433
Số cuối kỳ			2.467.420.049
16. Vay và nợ ngắn hạn		Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng ⁽ⁱ⁾	52.620.186.166		78.955.554.773
- Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	38.544.042.069		28.165.367.931
- Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội – Chi nhánh Đông Sài Gòn	-		13.867.893.912
- Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam)	10.143.813.242		26.237.119.274
- Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Đa	3.932.330.855		10.685.173.656
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân	9.327.611.666		615.000.000
- Vay Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn – TNHH một thành viên ⁽ⁱⁱ⁾	2.000.000.000		-
- Vay các cá nhân khác ⁽ⁱⁱⁱ⁾	7.327.611.666		615.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23)	362.520.000		725.040.000
Cộng	62.310.317.832		80.295.594.773

(i) Các khoản vay ngắn hạn ngân hàng để kinh doanh xe ô tô. Các khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa là xe ô tô.

(ii) Khoản vay Tổng Công ty cơ khí vận tải giao thông Sài Gòn – TNHH một thành viên để kinh doanh mua bán xe ô tô. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa là xe ô tô.

(iii) Khoản vay các cá nhân là cán bộ công nhân viên của Tập đoàn để bổ sung vốn lưu động với lãi suất từ 9,8%/năm đến 16,5%/năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	78.955.554.773	124.841.088.163	(151.176.456.770)	52.620.186.166
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân	615.000.000	19.472.097.916	(10.759.486.250)	9.327.611.666
Vay dài hạn đến hạn trả	725.040.000	-	(362.520.000)	362.520.000
Cộng	80.295.594.773	144.313.186.079	(162.298.463.020)	62.310.317.832

17. Phải trả cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam	54.095.712.529	52.728.100.237
Các nhà cung cấp khác	1.672.585.460	1.675.442.253
Cộng	55.768.297.989	54.403.542.490

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**18. Người mua trả tiền trước**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Người mua trả trước tiền xe	5.259.978.000	4.266.133.039
Người mua trả trước tiền sửa chữa và các dịch vụ khác	1.596.562.676	1.515.971.758
Cộng	<u>6.856.540.676</u>	<u>5.782.104.797</u>

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.719.494.346	673.853.521	(2.393.347.867)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	607.284.458	-	(625.042.513)	(17.758.055)
Thuế thu nhập cá nhân	87.977.458	419.380.633	(471.415.507)	35.942.584
<i>Trong đó:</i>				
- Thuế thu nhập cá nhân thường xuyên Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh (*)	39.344.325	321.988.247	(366.074.377)	(4.741.805)
- Thuế thu nhập cá nhân thường xuyên của Công ty TNHH một thành viên cơ khí ô tô Cần Thơ	100.776.301	61.220.386	(66.894.130)	95.102.557
- Thuế thu nhập cá nhân không thường xuyên (*)	(52.143.168)	36.172.000	(38.447.000)	(54.418.168)
Tiền thuế đất	(767.608.624)	394.792.608	(331.540.398)	(704.356.414)
Các loại thuế khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Cộng	<u>1.647.147.638</u>	<u>1.492.026.762</u>	<u>(3.825.346.285)</u>	<u>(686.171.885)</u>

(*) Các khoản thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	122.191.098	(17.364.507.837)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	428.934.030	6.835.994.847
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	551.125.128	(10.528.512.990)
Lỗ năm trước được chuyển	(1.462.871.052)	-
Thu nhập tính thuế	(911.745.924)	(10.528.512.990)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>-</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.

20. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả người lao động.

21. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	200.411.725	46.608.917
Chi phí lãi trả chậm	622.530.464	502.205.611
Chi phí thuê phần mềm MBV	81.675.890	88.931.931
Hoa hồng môi giới	66.400.000	345.452.644
Chi phí khác	184.010.212	595.915.085
Cộng	<u>1.155.028.291</u>	<u>1.579.114.188</u>

22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	313.022.965	317.161.989
Tiền thuê kho phải trả Samco	383.000.000	383.000.000
Nhận ký quỹ ngắn hạn	250.000.000	250.000.000
Hàng thừa chờ xử lý	12.640.835	12.640.835
Cổ tức năm 2009	86.875.200	86.875.200
Các khoản phải trả khác	222.195.944	130.561.007
Cộng	<u>1.267.734.944</u>	<u>1.180.239.031</u>

23. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng:		
- Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông - Chi nhánh Tây Đô ⁽ⁱ⁾	218.660.000	218.660.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱⁱ⁾	1.200.000.000	1.200.000.000
Cộng	<u>1.418.660.000</u>	<u>1.418.660.000</u>

(i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông - Chi nhánh Tây Đô để ổn định kinh doanh được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay với giá trị tài sản đảm bảo là 763.351.600 VND.

(ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ để đầu tư thiết kế, thi công showroom và sửa chữa cải tạo văn phòng làm việc. Khoản vay này được đảm bảo bằng công trình và vật kiến trúc của showroom và Văn phòng tại số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

Từ 01 năm trở xuống	362.520.000
Trên 01 năm đến 05 năm	1.418.660.000
Tổng nợ	<u>1.781.180.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**24. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.116.169	11.116.169
Số lượng cổ phiếu đã phát hành ra công chúng	11.116.169	11.116.169
- Cổ phiếu phổ thông	11.116.169	11.116.169
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.116.169	11.116.169
- Cổ phiếu phổ thông	11.116.169	11.116.169
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

25. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	3.021.296.958	4.320.270.752
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	(655.902.004)	(717.045.917)
Số cuối kỳ	2.365.394.954	3.603.224.835

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	233.184.017.665	308.837.611.936
- Doanh thu kinh doanh xe	187.639.535.619	251.837.693.507
- Doanh thu sửa chữa và bán phụ tùng	45.451.311.519	50.941.683.912
- Doanh thu hoạt động khác	93.170.527	6.058.234.517
Các khoản giảm trừ doanh thu: (Hàng bán bị trả lại)	(2.543.620.181)	(206.109.780)
Doanh thu thuần	230.640.397.484	308.631.502.156
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu thuần kinh doanh xe	185.107.717.438	251.837.693.507
- Doanh thu thuần sửa chữa và bán phụ tùng	45.439.509.519	50.735.574.132
- Doanh thu thuần hoạt động khác	93.170.527	6.058.234.517

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**2. Giá vốn hàng bán**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn kinh doanh xe	176.819.560.694	249.411.101.126
Giá vốn sửa chữa và bán phụ tùng	41.103.860.925	51.129.721.684
Giá vốn hoạt động khác	74.854.020	151.129.349
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(199.984.108)	-
Cộng	217.798.291.531	300.691.952.159

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	35.311.920	56.195.377
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	720.460.994
Lãi trả chậm	6.110.104	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	7.509.753	5.434.654
Cộng	48.931.777	782.091.025

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	4.688.919.020	8.870.934.682
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	100.858.563
Chi phí tài chính khác	6.710.308	374.597.230
Cộng	4.695.629.328	9.346.390.475

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.577.924.072	2.735.688.658
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	58.326.713	649.149.214
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.166.885.004	2.788.666.688
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.843.537.323	2.637.496.996
Chi phí khác	3.000.020.822	3.565.562.750
Cộng	9.646.693.934	12.376.564.306

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.751.516.328	3.395.418.311
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	89.448.801	196.551.289
Chi phí khấu hao tài sản cố định	231.090.733	280.267.925
Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	259.683.384	259.683.384
Chi phí dịch vụ mua ngoài	265.445.756	1.237.053.319
Dự phòng phải thu khó đòi	108.152.333	736.053.207
Chi phí khác	1.804.672.538	1.715.201.073
Cộng	5.510.009.873	7.820.228.508

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	3.365.181.818	3.227.272.727
Thu tiền hỗ trợ bán hàng, bồi thường	3.963.009.345	3.706.564.368
Xử lý công nợ	2.150.782.738	-
Thu hoa hồng đại lý	157.444.824	-
Các khoản thu nhập khác	96.695.184	138.381.555
Cộng	9.733.113.909	7.072.218.650

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	2.431.038.763	3.178.055.546
Thuế bị phạt, bị truy thu	191.023.150	-
Các khoản chi phí khác	27.565.493	437.128.675
Cộng	2.649.627.406	3.615.184.221

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	778.093.101	(16.647.461.920)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của cổ đông công ty mẹ	778.093.101	(16.647.461.920)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	11.116.169	11.116.169
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(1.498)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	31.785.102.816	38.890.241.781
Chi phí nhân công	9.594.853.517	10.281.578.145
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.836.285.662	4.501.324.447
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.499.700.528	9.092.011.728
Chi phí khác	6.652.396.096	7.873.356.921
Cộng	58.368.338.619	70.638.513.022

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ, Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thanh lý tài sản cố định chưa thu tiền	-	218.181.818

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Trong kỳ, Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh với các thành viên Hội đồng quản trị với số tiền là 500.000.000 VND. Tại thời điểm cuối kỳ kế toán, tiền vay còn phải trả các thành viên Hội đồng quản trị là 500.000.000 VND.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	544.646.428	757.213.097
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	41.483.925	25.232.676
Phụ cấp	-	4.800.000
Cộng	586.130.353	787.245.773

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn chỉ bao gồm Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn - Cổ đông đại diện vốn Nhà nước.

Trong kỳ, Tập đoàn có vay ngắn hạn Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn với số tiền là 10.000.000.000 VND.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền vay ngắn hạn còn phải trả Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn là 2.000.000.000 VND.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp.

Lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh xe.
- Lĩnh vực dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng, khác,...

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực dịch vụ		Các khoản	Cộng
	Lĩnh vực kinh	sửa chữa, bán		
	doanh xe	phụ tùng, bán		
		khác,...		
Kỳ này				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	185.107.717.438	45.532.680.046	-	230.640.397.484
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	185.107.717.438	45.532.680.046	-	230.640.397.484
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	745.882.712	2.449.529.307	-	3.195.412.019
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(5.510.009.873)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(2.314.597.854)
Doanh thu hoạt động tài chính				48.931.777
Chi phí tài chính				(4.695.629.328)
Thu nhập khác				9.733.113.909
Chi phí khác				(2.649.627.406)
Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				122.191.098
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	2.703.744.575	38.500.000	-	2.742.244.575
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	2.960.092.799	876.192.863	-	3.836.285.662
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-
Kỳ trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	251.837.693.507	56.793.808.649	-	308.631.502.156

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực kinh doanh xe	Lĩnh vực dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng, bán khác,...	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	251.837.693.507	56.793.808.649	-	308.631.502.156
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	2.426.592.381	5.512.957.616	-	7.939.549.997
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(20.196.792.814)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(12.257.242.817)
Doanh thu hoạt động tài chính				782.091.025
Chi phí tài chính				(9.346.390.475)
Thu nhập khác				7.072.218.650
Chi phí khác				(3.615.184.221)
Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				(17.364.507.837)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	709.910.413	155.140.702	-	865.051.115
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	4.000.598.429	644.544.170	-	4.645.142.599
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh xe	Lĩnh vực dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng, khác,...	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối kỳ				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	140.371.142.647	36.131.321.563	-	176.502.464.210
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				38.548.812.441
Tổng tài sản				215.051.276.651

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực kinh doanh xe	Lĩnh vực dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng, khác,...	Các khoản loại trừ	Cộng
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	5.259.978.000	1.596.562.676	-	6.856.540.676
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				123.325.954.535
Tổng nợ phải trả				130.182.495.211
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	177.559.660.511	20.001.545.174	-	197.561.205.685
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				34.631.291.398
Tổng tài sản				232.192.497.083
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	4.266.133.039	1.515.971.758	-	5.782.104.797
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				141.663.801.944
Tổng nợ phải trả				147.445.906.740

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Số liệu năm trước

Trong kỳ, Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh điều chỉnh bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và thuế giá trị gia tăng không được khấu trừ của năm 2009 và 2010 theo Quyết định số 1589/QĐ-CT-KT4 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh ngày 26 tháng 4 năm 2013. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh này đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm trước	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ				
Nợ phải trả	300	146.644.109.104	801.797.637	147.445.906.740
Nợ ngắn hạn	310	145.225.449.104	801.797.637	146.027.246.740
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	1.682.859.847	801.797.637	2.484.657.484
Nguồn vốn chủ sở hữu	400	82.527.091.022	(801.797.637)	81.725.293.385
Vốn chủ sở hữu	410	82.527.091.022	(801.797.637)	81.725.293.385
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(33.626.483.510)	(801.797.637)	(34.428.281.146)

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban điều hành các Công ty trong Tập đoàn chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban điều hành phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban điều hành các Công ty trong Tập đoàn đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban điều hành thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ					
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.318.476.283	-	-	-	6.318.476.283
Phải thu khách hàng	21.205.015.762	-	782.607.003	595.739.885	22.583.362.650
Các khoản phải thu khác	490.982.169	-	-	-	490.982.169
Cộng	28.014.474.214	-	782.607.003	595.739.885	29.392.821.102
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.586.050.703	-	-	-	9.586.050.703
Phải thu khách hàng	44.042.703.405	-	-	757.805.705	44.800.509.110
Các khoản phải thu khác	1.058.029.299	-	-	-	1.058.029.299
Cộng	54.686.783.407	-	-	757.805.705	55.444.589.112

Chi tiết thời gian quá hạn của phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Quá hạn trên 06 tháng đến dưới 01 năm	657.814.923	-
Quá hạn trên 01 năm đến dưới 02 năm	123.187.600	-
Quá hạn trên 02 năm đến 03 năm	1.604.480	-
Cộng	782.607.003	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Các Công ty trong Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	62.310.317.832	1.418.660.000	-	63.728.977.832
Phải trả người bán	55.768.297.989	-	-	55.768.297.989
Các khoản phải trả khác	2.097.099.435	-	-	2.097.099.435
Cộng	120.175.715.256	1.418.660.000	-	121.594.375.256
Số đầu năm				
Vay và nợ	80.844.409.301	1.418.660.000	-	82.263.069.301
Phải trả người bán	54.403.542.490	-	-	54.403.542.490
Các khoản phải trả khác	1.880.735.866	-	-	1.880.735.866
Cộng	137.128.687.657	1.418.660.000	-	138.547.347.657

Tập đoàn có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 và ngày 30 tháng 6 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Tập đoàn có các khoản vay có lãi suất thả nổi tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 là 63.728.977.832 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 81.714.254.773 VND).

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Tập đoàn sẽ giảm/tăng 955.934.667 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 1.233.946.040 VND).

Tài sản đảm bảo

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.318.476.283	-	9.586.050.703	-	6.318.476.283	9.586.050.703
Phải thu khách hàng	22.583.362.650	(582.134.885)	44.800.509.110	(511.124.490)	22.001.227.765	44.289.384.620
Các khoản phải thu khác	490.982.169	-	1.058.029.299	-	490.982.169	1.058.029.299
Cộng	29.392.821.102	(582.134.885)	55.444.589.112	(511.124.490)	28.810.686.217	54.933.464.622

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Vay và nợ	63.728.977.832	81.714.254.773	63.728.977.832
Phải trả người bán	55.768.297.989	54.403.542.490	55.768.297.989	54.403.542.490
Các khoản phải trả khác	2.097.099.435	1.880.735.867	2.097.099.435	1.880.735.867
Cộng	121.594.375.256	137.998.533.130	121.594.375.256	137.998.533.130

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Giá trị hợp lý của vay dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2013



Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu



Chu Thị Ngọc Huyền
Kế toán trưởng



Đỗ Tiên Dũng
Tổng Giám đốc



